

Nguồn gốc Lịch sử trai kỳ trong Cao Đài giáo

Đạt Tường và Ngô Chơn Tuệ

Minh họa: Cọ Trắng.



Cuối năm Canh Thân – 1920, Ngài Ngô Văn Chiêu đang ăn chay mỗi tháng 2 ngày sóc vọng như bên Phật giáo, Ngài đã được Tiên Ông lệnh phải tăng số ngày chay lên 10 ngày.

Đang lúc lòng còn phân vân chưa biết có thể tuân theo hay không, thành linh ngày 08 Février 1921 (mùng 1 Tết Tân Dậu) Tiên ông dạy: “*Chiêu, tam niên trường trai.*” Rất bối rối, Ngài Ngô xin Tiên Ông bảo lãnh nếu làm theo mà chắc được chứng quả thì sẽ tuân lời.⁻¹

Trong khi đó với ba vị bên nhóm xây bàn, sau một thời gian ngắn làm thơ xướng họa cùng nhau, vào đầu tháng 8 Ất Sửu – 1925 Đức AẤẤ dạy chư vị làm một tiệc chay để đãi Đức Cửu Thiên Nương Nương của Diêu Trì Cung. Liên sau đó, Đức Thất Nương hướng dẫn nghi thức hành lễ và điều kiện cần được thực hiện là phải trai giới liền ba ngày trước khi hầu lễ Hội Yến.

Sau khi kết hợp 2 nhóm vô vi và phổ độ lại với nhau, rồi “lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ” vào đầu năm Bính Dần–1926, Đức Cao Đài Giáo Chủ bắt đầu hướng dẫn việc ăn chay cho những vị cầu đạo. Ngày nay chúng ta có thể tìm thấy một vài bản điển đàn cơ thuở ấy khi Đức Tiên Ông mới lập Đạo dạy việc ăn chay, vẫn còn được lưu dấu trong quyển Thánh Ngôn Chép Tay của Ngài Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh.⁻²

- 15 Février 1926 (mồng 3 tháng giêng Bính Dần):

1. Lịch Sử Quan Phủ Ngô Văn Chiêu, 1932, tr.10.

2. Niên Số Thời Thiết Lục – Thánh Ngôn Chép Tay – Thái Thơ Thanh, tờ 82, 83, 94.

“Trung xin hỏi độ người ta: “Nhu người chưa tu hành chi thì phải biểu ăn chay mấy ngày? Có bắt thượng số chăng?”

• Séance 22-3-1926:

“Vị, Ta cho người 3 tháng nữa. Nếu biết cải dữ theo lành Ta sẽ thân làm môn đệ. Phải thập trai, nghe và tuân theo lời dạy. Thăng.”

• Séance 28-3-1926:

“Cao Đài,... Các người thiệt rất may. Vậy phải lo tu cho kịp. Trung giảng đạo cho nó, rồi Thầy sẽ định ngày khai đàn cho chúng nó. Khả năng hầu đàn mỗi kỳ. Phải ăn lục trai nghe. Thăng.”

• Le 08-4-1926 (khai đàn cho Hương Quán Nhơn):

“Con thấy hung hăng tội nghiệt thế nào chưa? Tu nghe. Ăn thập trai, bịnh thỉnh thoảng giảm.”

1. Đến giữa năm Bính Dần, giải thích lý do về bậc trai kỳ liên quan mật thiết đến khía cạnh đại ân xá trong Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn dạy:

“... Kể nào trai giới đặng mười ngày đở lên, thọ bửu pháp đặng. Chư môn đệ phải trai giới. Vì tại sao? Chẳng phải Thầy còn buộc theo cựu luật, song luật ấy rất nên quý báu không giữ chẳng hề thành Tiên Phật đặng.”⁻³

Chi tiết này gợi ý cho chúng ta nhớ đến sử liệu: Ngài Ngô Văn Chiêu đã được lệnh phải tăng việc ăn chay lên 10 ngày⁻⁴

3. Đức Chí Tôn, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 1, tr.28, Ngọc Đàn Càn Giuộc, 8-6 Bính Dần (17 Juillet 1926).

4. Lịch Sử Đạo Cao Đài, quyển 1: Khai Đạo, CQPTGLĐĐ, 2005, tr.80.

trước khi được Đức Cao Đài Tiên Ông thân nhận làm đệ tử thọ nhận pháp môn Nội giáo Tâm truyền. Và chi tiết “thập trai” này đã trở nên một yếu tố quyết định trong Tân pháp Kỳ Ba cho những tín hữu Cao Đài.

Qua những sử liệu nêu trên, chúng ta mới hiểu căn cứ vào đâu chư vị Tiên Khai Đại Đạo khi soạn thảo Tân Luật trong Lễ Hội Tam Giáo lập luật – Khai Minh Đại Đạo đã quy định người nhập môn cầu Đạo phải giữ trai kỳ ít nhất mỗi tháng 6 ngày rồi dần dần phải cố tiến lên ăn 10 ngày.

“Điều Thứ Mười Hai: Nhập môn rồi gọi là tín đồ. Trong hàng tín đồ có hai bậc:

- *Một bậc còn ở thế, có vợ chồng làm ăn như người thường, song buộc phải giữ trai kỳ hoặc 6 hoặc 10 ngày trong tháng, phải giữ Ngũ Giới Cấm và phải tuân theo Thế Luật của Đại Đạo truyền bá. Bậc này gọi là người giữ Đạo mà thôi; vào phẩm hạ thừa.*

- *Một bậc đã giữ trường trai, giới sát và tứ đại điều quy, gọi là vào phẩm thượng thừa.*

Điều Thứ Mười Ba: Trong hàng hạ thừa, ai giữ trai kỳ từ mười ngày sắp lên, được thọ truyền bửu pháp, vào tịnh thất có người chỉ luyện Đạo.”

Từ chuẩn mực ăn chay 10 ngày mỗi tháng, có 2 sự kiện liên quan đến việc tiến hóa tâm linh của người tín hữu Cao Đài:

- Tín hữu nào muốn được bước thêm lên thọ nhận phần Tâm pháp, ít nhất đã có 6 tháng ăn chay ở cấp 10 ngày/tháng.

- Chỉ những tín hữu có ăn chay được từ 10 ngày/tháng trở lên mới được áp dụng nghi thức cúng cửu khi liễu đạo.

Châu Tri 61 của Hội Thánh Tây Ninh vào năm Mậu Dần 1938 có hướng dẫn:

“Về việc tuần tỵ, người nào được 10 ngày chay sắp lên mới được thọ bữa pháp nghĩa là có làm phép xác, thì được dùng Tân Kinh từ Nhứt Tuần cho đến Đại Tường.

Còn dưới 10 ngày chay thì không được làm phép xác, không được tuần tỵ y theo Tân Kinh chỉ được cầu siêu bạt tiến nghĩa là tụng bài “Đầu Vọng Bái Tây Phương Phật Tổ...” và tụng “Di Lạc Chơn Kinh” mà thôi. Hai hạng này được thượng số cầu siêu cho vong linh.”

Còn với hạng “Trường trai”, bên cạnh quy định của Tân Luật là tiêu chuẩn căn bản bắt buộc của hàng ngũ chức sắc từ Giáo Hữu đở lên, thì với hàng tín hữu giữ được bậc chay lạt này⁵ thì khi liễu sẽ hưởng tiêu chuẩn được “*treo hai đường*

5. Đức Giáo Tông: À, thảo là gì?

Tri bạch: Thảo là mộc.

Đức Giáo Tông: Đạo hữu có biết người ăn rờng thảo mộc là người gì không?...

Là người có Thảo Ấn Hầu.

Tri bạch: Ấn đây là ấn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Đức Giáo Tông: Hầu?

Tri bạch: Bực Công Hầu.

Đức Giáo Tông: Nếu vậy người ăn chay là bực công hầu hay sao? Không thông.

Thới bạch: Ấy là người lãnh ấn của Ngọc Hoàng Thượng Đế mà dạy ăn chay trường.

Đức Giáo Tông: Phải đa, khá khen đạo hữu mau thông.

Đức Lý Giáo Tông, tháng 5 Đinh Mão (1927).

lựa đồ trên gác rỗng”⁶ của thuyền Bát Nhã.

2. Tuy Tân Luật quy định trai kỳ chỉ có Lục trai và Thập trai nhưng thực tế chúng ta thấy có một số đạo hữu trong các Hội Thánh Cao Đài áp dụng bậc trai kỳ 16 ngày mỗi tháng. Việc này có nguồn gốc từ đâu?

Một số kinh sách được phổ biến trong những năm đầu của vài vị Tiền Khai Đại Đạo đã có nhắc đến thập lục trai. Thí dụ:

Trong quyển Phụng Thừa Thiên Mệnh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của bà Lâm Hương Thanh xuất bản năm 1927 trang 34 dùng từ là Thiên Nguơn: ăn 16 ngày.

Trong bố cáo Lời Giảng của Ngài Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh Tỏ Bày Việc Đạo Trước Hội Nhơn Sanh Nhóm Tại Tòa Thánh Tây Ninh Lần Thứ Nhì ngày Rằm tháng 10 An-Nam năm Nhâm Thân (12 Novembre 1932) có đoạn sau:

“Cách phát phái tôi tính sắp đặt như vầy: (...)

Tính phát trước hết cho mấy người đã giữ được trường trai, thuộc và giữ vẹn quy giới. Phát qua cho hết lớp đạo hữu trường trai trong Nam kỳ rồi lần lần có thể sẽ tính phát tới hạng Thiên Nguơn, v.v.”

Quyển Lễ Giáo Thường Hành của Tòa Thánh Trung Ương-

6. Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Cung Đạo Đền Thánh, 25-6 Nhâm Tý (04-8-1972).

Thánh thất Tam Quan (Le 15 Mai 1939)⁷ nơi trang cuối (trang 84) có ghi:

“Người nhập đạo ăn chay 10 ngày đã lâu rồi, nên tập ăn chay thêm sáu ngày nữa, theo luật Đức Thiên Nguơn đã dạy, tức là Thiên Nguơn thập lục trai...”

Quyển Kinh Giác Thế Hồi Minh – Minh Chơn Đạo Hậu Giang 1950, nơi bìa cuối in Trai Kỳ có bậc Thiên Nguơn.

Trong sách Phần Đạo Cao Đài của Nho Chưởng Pháp Nguyễn Khắc Bích (Ban Chính Đạo) có đoạn:

“Vấn: Tại sao ăn chay Thiên Nguơn là 16 ngày trong tháng?

Đáp: Chữ Thiên nghĩa là phân nửa của một tháng (15 ngày).

Chữ Nguơn là một, cộng với 15 ngày là 16 ngày.

Nên ăn chay Thiên Nguơn mỗi tháng 16 ngày là vậy.”

Như vậy từ thuở ban sơ, bắt nguồn từ quý vị tu bên Minh Sư quy vào Cao Đài Giáo, đã có việc ăn chay 16 ngày.

3. Ăn chay và Tâm pháp:

– Với hàng Sơ Cơ: Tối thiểu đã ăn chay mỗi tháng được 10 ngày, chưa buộc phải cử ngũ vị tân.

“Quý Cao: Ngũ kỵ: hành, tỏi, sả, ớt, tiêu. Theo Phật Giáo thì kỵ, Tiên Giáo thì không.

Phật vì tích Thanh Đề Mộc Liên gọi là uế vật... là phi. Tiên

7. Lời tựa của Ban Cai Quản Thánh thất Cầu Kho ghi: Saigon, le 15 Septembre 1938.

Đạo cho dùng các thảo mộc, chẳng kỳ vật chi.”⁻⁸

– Với người ở bậc luyện đạo, trong khi giữ trường trai còn phải cử ngũ vị tân.

Đức Chí Tôn có giải thích trong Đại Thừa Chơn Giáo:

“Lại tu cũng cần phải cử kiêng vật thực hàng ngày cho chính [chánh] mới nên. Đã biết ăn cho ngon miệng mới nuôi được thân phàm, song nuôi thân tuy béo mà hại đến linh hồn thì sao?”

Bởi vậy, như loại ngũ huân⁻⁹ là loại ăn vô có thể làm cho yếu ớt linh hồn thì lẽ nào không cử?”⁻¹⁰

Đức Chí Tôn khi xưa đã có dạy:

“Người tu thường phải giữ gìn những sự ăn uống bình thời lúc mạnh. Ăn đồ có chất nóng nảy chẳng kiêng, tu thời nó tiêu, song nó tích trữ lại ở ngũ tạng.

Rồi tới cơn bệnh phải hành thân người. Kể nào tu lâu thì không sao, người mới tu phải bị trước mùi.

Vậy thời cái ăn, tuy là tầm thường nhưng mà khó các con à. Theo phép Đạo, nóng lạnh phải cho đồng thì mới hiệp. Bằng dùng sự nóng quá thì thành ra hỏa vọng phải khổ cho xác thân.”⁻¹¹

“Cần nhứt chẳng nên dùng ngũ vị tân, vì các thức đó sẽ đem

8. Hương Hiếu, Đạo Sử Xây Bàn, tr.40 (16-01-1926).

9. Hành, hẹ, tởi, kiệu, nén.

10. Đức Chí Tôn, Đại Thừa Chơn Giáo, đàn ngày 18-9 Bính Tý (1936), bài “Dưỡng sanh Tánh Mạng”.

11. Đức Chí Tôn, Thảo Luận, 07-9 Bính Tý (1936).

lại cho chư hiền những chất độc lưu trú ngũ tạng lục phủ, khó mà điều tức sau này.”⁻¹²

4. Tóm lại:

– Văn hóa chay lạt Cao Đài có khác biệt so với việc chay lạt của các tôn giáo khác. Ngay cả khi so sánh với việc chay lạt của Thích Ca giáo, tuy cơ bản giống nhau về bản chất nhưng phương pháp có khác biệt.

– Các cấp chay lạt trong Cao Đài giáo, xuất nguồn từ văn hóa tâm linh – cơ bút, qua lời dạy của Đức Cao Đài Giáo Chủ và được thể hiện trong Tân Luật. Trai kỳ có 3 cấp: Nguơn Thỉ lục trai; Chuẩn Đề thập trai và Thiên Nguơn thập lục trai.

Việc kiêng cử ngũ vị tân hay Ngũ Huân chỉ quan trọng với những tín hữu ở bậc tu luyện.

– Với những nghiên cứu của y học và môi trường học vào cuối thế kỷ 20 kêu gọi mọi người áp dụng chế độ ăn chay từ 6 cho đến 10 ngày mỗi tháng để tự bảo vệ sức khỏe và góp phần cải thiện môi trường khí hậu, chúng ta giật mình khi nhìn ra một khía cạnh hiện đại của Cao Đài đã đi trước khoa học hiện đại gần trăm năm!

Chế độ chay lạt của Cao Đài sẽ là nếp sống của con người văn minh hiện đại góp phần vào sự phát triển bền vững của bất kỳ xã hội nào ở tương lai.

12. Đức Thanh Hư Đạo Đức Chơn Quân, Ngọc Minh Đài, 15-6 Mậu Thân (10-7-1968).